

Bản án số: 136/2020/HS-ST
Ngày 26/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lịch

Ông Bùi Quang Luyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết là thư ký Tòa án nhân dân quận T

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐ - ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vương Thanh T, sinh năm: 1990. Giới tính: Nữ. HKTT: Số 138, ngách 191 ngõ V, phường V, quận Đống Đ, TP H. Chỗ ở: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Vương Toàn H, sinh năm: 1960. Con bà: Đỗ Thị Minh T, sinh năm: 1964. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có 01 con sinh năm 2010. Danh bản chỉ bản số 0227 lập ngày 14/5/2020 tại Công an quận T.

Nhân thân :

- Bản án số 183/HSST ngày 09/8/2016, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

- Bản án số 134/HSST ngày 25/10/2016, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án số 183/2016/HSST ngày 09/8/2016, xử phạt 27 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (Chấp hành xong ngày 01/5/2018, chưa xóa án tích).

- Bản án số 16/HSST ngày 21/02/2020, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (phạm tội ngày 30/10/2019).

- Hiện bị cáo Vương Thanh T đang giam giữ tại Trại Tạm giam số 1- Công an thành phố H.

Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần S

Trụ sở: P303 tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star số 2 , phường K, quận T, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1981; Cư trú: Số 26 ngõ 80 đường L, phường K, quận T, thành phố H. Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T; Chức danh: Trưởng phòng hành chính – Nhân sự (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Thanh T là nhân viên chính thức của Công ty cổ phần S, được phân công làm Cửa hàng trưởng (từ 01/02/2019) tại Cửa hàng Thực phẩm sạch S 21, địa chỉ số 25 Xuân La, phường X, quận T, H (*sau đây gọi tắt là Cửa hàng*). Tại Cửa hàng có các nhân viên thu ngân, nhân viên bán hàng, nhân viên pha chế. Ngoài ra còn có nhân viên Ban kiểm soát và nhân viên kế toán làm nhiệm vụ giám sát bán hàng của Công ty.

Quy trình bán hàng, thu tiền và nộp tiền của Công ty như sau:

Nhân viên thu ngân và Cửa hàng trưởng được giao nhiệm vụ thu tiền của khách hàng. Toàn bộ việc xuất nhập hàng, thu tiền được thực hiện trên Phần mềm quản lý bán hàng của Công ty, có kết nối từ cửa hàng đến công ty, mỗi nhân viên thu ngân và cửa hàng trưởng được cấp một mã số và mật khẩu để truy cập vào hệ thống quản lý bán hàng. Các nhân viên thu ngân làm việc theo ca, ca sáng từ 6h30-11h00, ca chiều từ 15h00-19h30. Khi thanh toán tiền cho khách, nhân viên thu ngân hoặc cửa hàng trưởng nhập số lượng, chủng loại vào hệ thống và hệ thống tự tính tiền, in hóa đơn. Cuối mỗi ca, nhân viên thu ngân chốt ca, chốt doanh thu trên hệ thống và giao tiền cho Cửa hàng trưởng. Cửa hàng trưởng có trách nhiệm lưu trữ và kiểm soát tiền tại kết sổ. Tiền bán hàng của ngày hôm trước sẽ được nộp về tài khoản của Công ty chậm nhất là 15 giờ chiều ngày hôm sau. Nếu vào ngày thứ 7, chủ nhật thì chậm nhất là 15 giờ 00 phút thứ 2 tuần kế tiếp.

Tuy nhiên, qua công tác giám sát trên hệ thống quản lý bán hàng và tài khoản, Công ty phát hiện trong thời gian từ ngày 08/5/2019 đến ngày 17/5/2019 (10 ngày), T không nộp doanh thu của Cửa hàng vào tài khoản của công ty theo quy định. Cụ thể:

Thời gian	Thu ngân	Tiền User thu (đồng)	Tiền hệ thống (đồng)
Ngày 8/5/2019	Ca sáng: T	5.138.000	5.173246
	Ca chiều: Hằng	3.567.000	3.595.864
Ngày 9/5/2019	Ca sáng: Hằng	2.602.000	2.601.970
	Ca chiều: Thảo	6.265.000	6.267.719
Ngày 10/5/2019	Ca sáng: T	3.490.000	3.555.776
	Ca chiều: Thảo	5.393.000	5.756.722
Ngày 11/5/2019	Ca sáng: T	5.100.000	4.094.012
	Ca chiều: Hằng	2.968.000	2.967.150

Ngày 12/5/2019	Ca sáng: Hằng	6.766.000	6.955.392
	Ca chiều: Huệ	4.610.000	4.608.427
Ngày 13/5/2019	Cả ngày: T	11.320.000	11.252.806
Ngày 14/5/2019	Cả ngày: T	8.390.000	8.404.633
Ngày 15/5/2019	Ca sáng: Hằng	4.089.000	4.085.190
	Ca chiều: Huệ	5.230.000	5.226.410
Ngày 16/5/2019	Ca sáng: Hằng	3.508.000	3.508.330
	Ca chiều: Thảo	8.130.000	8.144.675
Ngày 17/5/2019	Cả ngày: T	8.290.000	8.275.738
Tổng số		94.856.000	94.474.060

Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng T không thực hiện. Từ ngày 18/5/2019, T đã tự ý nghỉ việc, Công ty đã liên lạc với Vương Thanh T qua số điện thoại 0963320404 và tin nhắn Facebook yêu cầu T nộp tiền doanh thu về Công ty thì T trình bày lý do bị bệnh đang nằm điều trị tại Bệnh viện Giao thông vận tải và hứa sẽ gửi chứng từ nộp tiền về Công ty nhưng sau đó không liên lạc được. Công ty đã đến nơi ở của T tại số 15 hẻm 639/39/31 Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, Ba Đình, H nhưng T không có mặt tại nơi cư trú.

Ngày 24/7/2019, Công ty Cổ phần Sói Biển Trung Thực đã có đơn tố cáo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận T đề nghị xử lý Vương Thanh T về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Công ty và yêu cầu Vương Thanh T bồi thường số tiền bị thiệt hại là 94.856.000 đồng (Chín mươi tư triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng), là tiền nhân viên thu ngân thu thực tế.

Tại Cơ quan điều tra T khai: Khoảng tháng 5/2019, T cầm hơn 94.000.000 đồng là tiền doanh thu của Cửa hàng đi nộp tiền vào tài khoản Công ty thì bị giật mất túi xách trong đó có khoảng hơn 94.000.000 đồng tiền doanh thu của Cửa hàng, khoảng 1.000.000 đồng là tiền cá nhân và 01 điện thoại Iphone 7. Do bị mất tiền, T hoảng sợ, không nghĩ ra hướng giải quyết, không có khả năng khắc phục cho Công ty nên T đã tự ý nghỉ việc và bỏ trốn đi lang thang, không trình báo cơ quan Công an, không báo về Công ty và cũng không về nhà. Ngày 30/10/2019 T bị Công an quận T bắt giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy tại ngõ 38 Xuân La, phường Xuân La, T, H.

Ngày 09/4/2020, tại Trại tạm giam số I - Công an TP. H, T đã thừa nhận đã chiếm đoạt tiền doanh thu trong 10 ngày (từ ngày 08/5/2019-17/5/2019) của Cửa hàng thực phẩm sạch Sói Biển 21 với tổng số tiền khoảng hơn 94.000.000 đồng. Sau đó T đã tiêu xài cá nhân hết và hiện không có khả năng khắc phục hậu quả.

Lý do Vương Thanh T thay đổi lời khai: Khi bị cơ quan Công an bắt giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 30/10/2019, T đã hoảng loạn, sợ hãi nên

đã khai không đúng sự thật. Sau thời gian ở trong Trại tạm giam T đã bình tĩnh lại và khai đúng sự thật.

Về dân sự:

Công ty Cổ phần S yêu cầu Vương Thanh T bồi thường số tiền bị thiệt hại là 94.856.000 đồng (Chín mươi tư triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 118/CT - VKS ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận T quyết định truy tố bị cáo Vương Thanh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đó khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Viện kiểm sát nhân dân quận T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, xem xét về nhân thân:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 175; Điều 38; Điểm s, khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành từ 09 – 10 năm tù

Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền là 94.856.000đ

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vật chứng: Không.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 08/5/2019 đến ngày 17/5/2020, tại Cửa hàng thực phẩm sạch Sói Biển 21; Địa chỉ số 25 Xuân La, phường Xuân La, quận T, thành phố H. Vương Thanh T là nhân viên của cửa hàng đã cầm số tiền 94.856.000 đồng, doanh thu 10 ngày của cửa hàng để đi nộp vào tài khoản của Công ty. Sau đó, Vương Thanh T đã dùng thủ đoạn gian dối và bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền trên của Công ty Cổ phần Sói Biển Trung Thực. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điều 175 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T là người được giao trách nhiệm giao nộp tiền hàng ngày về công ty, tuy nhiên bị cáo đã không nộp tiền theo quy định mà sử dụng số tiền trên vào mục đích bất hợp pháp, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Với số tiền chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Nhân thân bị cáo xấu đã từng bị xét xử nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn còn vi phạm, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bản án số 134/HSST ngày 25/10/2016, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án số 183/2016/HSST ngày 09/8/2016 của TAND quận Long Biên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 27 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” , chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên được xác định là tái phạm. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo đang chấp hành án 05 năm tù của bản án số 16/2020/HSST ngày 21/02/2020 của TAND quận T, thành phố H đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Tuy nhiên HĐXX cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (tái phạm).

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 94.856.000đ, vì vậy buộc bị cáo bồi thường cho nguyên đơn dân sự là 94.856.000đ

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vương Thanh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 175; Điều 38; Điểm s, khoản 1 điều 51; Điểm h(tái phạm) khoản 1 điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vương Thanh T 04 năm 06 tháng tù (Bốn năm sáu tháng). Bị cáo đang chấp hành án 05 năm tù của bản án số 16/2020/HSST ngày 21/02/2020 của TAND quận T, thành phố H đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 năm 06 tháng tù (chín năm sáu tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2019.

Áp dụng các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải bồi thường chonguyên đơn dân sự số tiền là 94.856.000đ (chín mươi tư triệu, tám trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất 10%/ năm (theo Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 4.742.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận T
- Công an quận T
- Chi cục THA dân sự quận T
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Cần